TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:735 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/ 2022
V/v Tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Hồ.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Văn Minh.**

2/ Bà **Dương Thị Thu Vân.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trương Tấn Thành** - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.*

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Bà **Lương Thị Trà My,** *Kiểm sát viên.*

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 412/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Châu Thị Mai T, sinh năm 1997;
Địa chỉ: 51/7 LTHG, phường 6, thành phố MT, Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Trần Ngọc Q, sinh năm 1992;
Địa chỉ: ấp 3, xã TH, huyện CT, Tiền Giang.

(Chị T có đơn xin vắng mặt; vắng mặt anh Q)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nguyên đơn Châu Thị Mai T trình baøy:*

Chị T và anh Q xác lập quan hệ hôn nhân năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp và đã sống ly thân cho đến nay. Nay Chị T xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn nên Chị T yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Hoàng V sinh ngày 14/4/2016 hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, Chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày không có.

** Theo bị đơn Trần Ngọc Q trình baøy:*

Anh Q thống nhất với Chị T về thời gian và điều kiện kết hôn. Theo anh Q giữa vợ chồng không có mâu thuẩn lớn, chỉ những việc nhỏ nhặt. Đến tháng 8/2020 Chị T tự dọn ra thuê nhà ở riêng và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay Chị T yêu cầu ly hôn anh Q không đồng ý bởi vì anh còn thương vợ, thương con.

Về con chung: anh thống nhất với lời trình bày của Chị T có 01 con chung tên Trần Hoàng V sinh ngày 14/4/2016 hiện đang sống với Chị T. Nếu ly hôn, anh Q yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: anh Q trình bày không có.

Tại phiên toà sơ thẩm.

Nguyên đơn Châu Thị Mai T An có đơn xin vắng mặt đồng thời giữ nguyên yêu cầu ly hôn, việc nuôi con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn Trần Ngọc Q vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn Châu Thị Mai T và bị đơn Trần Ngọc Q.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn, việc nuôi con chung và việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn Châu Thị Mai T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Châu Thị Mai T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang theo qui định tại khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị T và anh Q xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2015 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của Chị T, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẩn vợ chồng phát sinh nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp dẫn đến vợ chồng gây gỗ nhau, Chị T đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Mặt khác tại biên bản xác minh ngày 10/02/2022 xác định giữa Chị T và anh Q không còn chung sống với nhau. Xét thấy mâu thuẩn trầm trọng, không thể

chung sống được, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu ly hôn của Chị T là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung của Chị T Hội đồng xét xử xét thấy con chung hiện đang sống với Chị T. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung cần giao con chung cho Chị T chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với qui định của pháp luật.

[4] Xét việc chị An không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung Hội đồng xét xử xét thấy tại bản tự khai ngày 26/8/2022 Chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, đây là ý chí tự nguện của Chị T, không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này con chung lớn, chi phí nuôi con tăng thì Chị T có thể khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày không có, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với bị đơn Trần Ngọc Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do chứng tỏ anh Q không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, do vậy yêu cầu ly hôn, việc nuôi con chung của Chị T là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị An phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào các Điều 28,35, 39, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử :

1/ Chấp nhận yêu cầu l y hôn của nguyên đơn Châu Thị Mai T.

Chị Châu Thị Mai T được ly hôn với anh Trần Ngọc Q.

2/ Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng V, sinh ngày 14/4/2016 cho chị Châu Thị Mai T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Trần Ngọc Q không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003664 ngày 30/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang chuyển thành án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Tam Hiệp, CT, TG;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

ĐÃ KÝ

Nguyễn Ngọc Hồ